| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN THUẬN BẮC**<br>**TỈNH NINH THUẬN** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: 16/2020/QĐST-DS | Thuận Bắc, ngày 27 tháng 8 năm 2020 |

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 19/8/2020 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 26/2020/TLST-DS ngày 19 tháng 6 năm 2020.

## XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của Luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà C T X T, sinh năm 1960.
Địa chỉ: 21/39 T N, kp 2, phường Đ S, thành phố P R T C, tỉnh Ninh Thuận.
- *Bị đơn*: bà Tala T M Q, sinh năm 1988 và ông Chamaléa Đ, sinh năm 1978.

Cùng địa chỉ: Thôn K K 2, xã L H, huyện Thuận Bắc, tỉnh Ninh Thuận.

- *Người có quyền, nghĩa vụ liên quan*: L T T H, sinh năm 1993.
Địa chỉ: Thôn K K 2, xã B P, huyện T B, tỉnh Ninh Thuận.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Bà Tala T M Q và ông Chamaléa Đ có nghĩa vụ liên đới trả cho bà C T X T số tiền gốc đã vay là 350.000.000 đồng (*Ba trăm năm mươi triệu đồng)* và bà C T X Th không yêu cầu bà Tala T M Q và ông Chamaléa Đ phải trả tiền lãi đối với số tiền đã vay.

- Tuyên Hủy hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất giữa bà Tala T M Q, ông Chamaléa Đ và bên nhận chuyển nhượng bà L T T H được lập ngày 5/6/2020 đối với diện tích 167m$^2$, thửa đất số 539, tờ bản đồ số 47, Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CS01835, cấp ngày 26/11/2019. Các bên không yêu cầu giải quyết về hậu quả của việc hủy hợp đồng chuyển nhượng. Bà C T X T phải trả cho bà Tala T M Q Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CS01835, cấp ngày 26/11/2019.

- Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chậm trả tiền thì phải trả một khoản lãi suất với số tiền chậm trả theo quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 BLDS năm 2015, tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán.

- Về án phí: Bà C T X T không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả lại cho bà C T X T 9.050.000đ (*Chín triệu không trăm năm mươi nghìn đồng)* tiền tạm ứng án phí theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0021679 ngày 19/6/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Thuận Bắc;

Bà Tala T M Q và ông Chamaléa Đ liên đới phải nộp 8.900.000đ (*Tám triệu chín trăm nghìn đồng)* tiền án phí dân sự sơ thẩm; nhưng được giảm 50% án phí theo qui định tại khoản 1 Điều 13 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Bà Ta la T M Q và ông Chamaléa Đ còn liên đới phải nộp 4.450.000đ *(Bốn triệu bốn trăm năm mươi nghìn đồng)* tiền án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***
- TAND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND huyện Thuận Bắc;
- Chi cục THADS huyện Thuận Bắc;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**THẨM PHÁN**

**(đã ký)**

**Ngô Minh Đăng**